

Số: 279 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội
của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/8/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 18 tháng 5 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%,



trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH

Phạm Lê Cường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 279 /NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3,67	3,67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	4,00	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4,20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3,67	3,67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4,00	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3,80	3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3,83	3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	3,71	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	3	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11	4,00	4,00	5	100			
Tiêu chí 6.4	3	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,86				42		84			

Handwritten signature in blue ink.



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số **279**/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công tác xã hội (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT ngành Công tác xã hội được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường và phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT ban hành theo quy định thống nhất và hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực cho người học, ý kiến góp ý của các bên liên quan được tham khảo trong quá trình rà soát. Đề cương chi tiết học phần phiên bản năm 2021, 2023 đã bổ sung một số nội dung, thông tin mới phù hợp quy định cũng như đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được xây dựng, rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kỳ. Hoạt động dạy - học về cơ bản đã thể hiện quan điểm lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng mềm, tính chủ động, sáng tạo, phương pháp tiếp thu và xử lý thông tin hướng đến nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên quy đổi tính cho mỗi năm học đủ/đáp ứng yêu cầu theo quy định (1/25). Công tác quản trị kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện bài bản. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm thân thiện, an toàn và tích cực. Tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH trên số sinh viên của ngành dao động trong khoảng từ 6,4% đến 13,9% theo từng năm học; có 4 đề tài NCKH sinh viên; 5 giải thưởng cấp trường.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Trong lần cải tiến tiếp theo, Khoa/Bộ môn cần rà soát chỉnh sửa CĐR, sử dụng động từ phù hợp, tránh trùng lặp và có thể đánh giá được; khi khảo sát ý kiến của các bên liên quan để rà soát, chỉnh sửa và cập nhật mục tiêu, CĐR của CTĐT cần khảo sát đầy đủ, cập nhật về nhu cầu và yêu cầu cụ thể của thị trường lao động đối với ngành Công tác xã hội để có những điều chỉnh, bổ sung cụ thể về mục tiêu CTĐT.

(2). Khoa/Bộ môn cần rà soát xác định thống nhất hình thức đánh giá giữa kì,

cuối kì; xác định khối kiến thức giảng dạy ở một số học phần; cần làm rõ các hoạt động giám sát, hỗ trợ sinh viên thực hiện tự học và có phương pháp đánh giá việc tự học của người học.

(3). Khoa/Bộ môn cần rà soát bảng ma trận đóng góp CĐR của các học phần với CĐR của CTĐT để có sự trùng khớp; cần thống nhất trọng số bài giữa kì theo quy định của Nhà trường, cần rà soát lại bài kiểm tra đánh giá học phần Triết học Mác - Lênin cho phù hợp.

(4). Khoa/Bộ môn cần xây dựng đầy đủ, chi tiết hơn đối với nội dung tự học để đạt được CĐR của học phần; bổ sung các học phần sử dụng phương pháp học tập dự án, đồ án trong CTĐT. Cần định kì tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong các học phần của CTĐT để đúc rút ra điểm mạnh và những hạn chế (nếu có) làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập. Cần cụ thể hóa việc kiểm tra đánh giá áp dụng cho từng nội dung cụ thể được giao trong mục tự học.

(5). Khoa/Bộ môn cần bám sát các quy định của Trường trong xây dựng ngân hàng đề thi học phần. Cần có các rubric đánh giá bài tiểu luận, báo cáo thực tập, tốt nghiệp nhằm đảm bảo độ tin cậy, công bằng; xây dựng hướng dẫn triển khai các bước liên quan tới công tác định lượng phân tích câu hỏi thi sử dụng kỹ thuật chuyên môn đo lường đánh giá, đảm bảo việc đánh giá đo lường được mức độ đạt CĐR của CTĐT; cần tổng kết, đánh giá về tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá đang áp dụng để từ đó đề xuất những giải pháp cải tiến chất lượng; cần phân tích đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần để đánh giá sự tương quan, làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng của hoạt động dạy và học.

(6). Nhà trường cần rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động quy hoạch, thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ đã và đang thực hiện, nhằm xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp, khả thi và sát với thực tiễn. Phân tích nhu cầu nhân lực từng khoa/ngành để xác định chỉ tiêu tuyển dụng theo hướng cân đối, ưu tiên những đơn vị/ngành còn thiếu hụt giảng viên trình độ cao. Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực giảng viên một cách khoa học, khách quan và có tính thực tiễn cao. Cần rà soát, cập nhật nội dung bồi dưỡng theo hướng hiện đại và thực tiễn. Tổ chức đánh giá định kì hiệu quả của các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng cá nhân dựa trên kết quả đánh giá năng lực/thi đua khen thưởng. Cần định hướng rõ ràng hơn về chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học theo hướng gắn với chuyên ngành đào tạo.

(7). Nhà trường cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (bên trong) về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên, điều chỉnh/bổ sung các nội dung khảo sát phù hợp với đặc thù của các vị trí việc làm. Trên cơ sở Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm, Nhà trường cần tiếp tục rà soát các tiêu chí đánh giá năng lực để hoàn thiện *Bộ tiêu chí năng lực* của đội ngũ nhân viên, trong đó cần có các tiêu chí định lượng (KPIs). Cần có sự hỗ trợ tài chính và chế tài



20

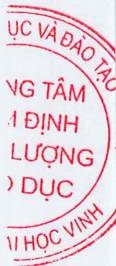
bắt buộc đủ mạnh để khuyến khích đội ngũ nhân viên tích cực tham gia đào tạo bồi dưỡng. Định kì khảo sát sự hài lòng của đội ngũ nhân viên về kết quả đánh giá phân loại mức độ hoàn thành công việc để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách; đa dạng hoá hình thức thi đua khen thưởng, vinh danh và ghi nhận về thành tích và sự đóng góp của cán bộ, viên chức và người lao động, tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực, sở trường, cùng nhau xây dựng môi trường công tác hạnh phúc trong Nhà trường.

(8). Nhà trường cần thường xuyên cập nhật và phân tích chính xác nhu cầu nhân lực, dự báo sát thực tế thị trường lao động để định hướng tuyển sinh hiệu quả hơn. Cần đa dạng hóa hình thức truyền thông, tận dụng tối đa đội ngũ giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên như các kênh lan tỏa thông tin tuyển sinh. Đồng thời, nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo hiện tại để tăng cường khả năng phân tích dữ liệu học tập, thành lập bộ phận chuyên trách giám sát tiến độ và kết quả học tập nhằm có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Các hoạt động hỗ trợ người học cần được đổi mới, xây dựng câu lạc bộ chuyên ngành, thu hút sinh viên tham gia và đánh giá hiệu quả để cải tiến.

(9). Trường cần nâng cấp hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin theo hướng hiện đại một cách đồng bộ. Cần đầu tư xây dựng hệ thống LMS, Studio hỗ trợ sản xuất học liệu, bài giảng điện tử, nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin trong chuyển đổi số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo. Trường cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát để thu được số liệu có độ tin cậy cao hơn, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá để thu thập được nhiều hơn khuyến nghị có giá trị.

(10). Nhà trường cần ban hành quy định về đánh giá kết quả học tập theo CĐR, trong đó có cách thức đo lường mức độ đạt được CĐR của học phần và CĐR của CTĐT, lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp và công cụ đánh giá đảm bảo tương thích với CĐR; ban hành quy trình rà soát, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi học phần để làm căn cứ cho các đơn vị và giảng viên thực hiện. Mặt khác, Khoa/Bộ môn cần tiến hành rà soát, đánh giá và cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp và công cụ đánh giá đáp ứng CĐR của CTĐT; rà soát, cập nhật đề cương học phần trong đó xác định các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học tương thích với CĐR.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn. Kết nối với cựu người học và các nhà sử dụng lao động nắm bắt tình trạng và vị trí việc làm, khả năng tự lập nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Tăng tỉ lệ sinh viên tham gia NCKH tới mức trên 10%, bổ sung nội dung năng lực NCKH, đổi mới sáng tạo của sinh viên vào mục tiêu đào tạo; chú trọng mở rộng các loại hình hoạt động NCKH của sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các giải thưởng và tăng chi cho NCKH của người học đạt 3% tổng thu học phí. Nâng cấp Bộ Tiêu chí đánh giá năng lực người học tốt nghiệp sát hợp với CĐR CTĐT để có những khảo sát đánh giá khoa học, khách quan



22

về chất lượng người học tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

